



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

DANH SÁCH VIÊN CHỨC TRÚNG TUYỂN KỶ XÉT THĂNG HẠNG CHỨC DANH NGHỀ NGHIỆP GIÁO VIÊN
(Kèm theo Thông báo số 536/TB-HĐXTH ngày 17/9 /2026 của Hội đồng xét thăng hạng CDNN)

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
A	TỪ CHỨC DANH HẠNG II LÊN CHỨC DANH HẠNG I															
I	TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI (TRƯỚC SẮP XẾP)															
1	Bùi Thị Thoa	21/09/1979	Nữ	Hiệu trưởng	II	V.07.02.25	14 năm 5 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen TTCP năm 2024	Trúng tuyển
2	Nguyễn Văn Tú	05/02/1980	Nữ	Giáo viên	II	V.07.02.25	11 năm 9 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2021, 2023	Trúng tuyển
3	Nguyễn Thị Hồng Hà	20/08/1981	Nữ	Giáo viên	II	V.07.02.25	11 năm 8 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTTNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Mẫu giáo - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2017, 2024	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
II	TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG (TRƯỚC SẮP XẾP)															
1	Trần Thị Xuân Đào	08/11/1978	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.02.25	15 năm 1 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen TTCP	Trúng tuyển
2	Nguyễn Thị Mộng Liên	22/01/1981	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.02.25	14 năm 8 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm mẫu giáo - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Anh Văn trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh	Trúng tuyển
3	Đậu Thị Nga	26/09/1981	Nữ	Giáo viên	II	V.07.02.25	14 năm 8 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân sư phạm mẫu giáo - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh	Trúng tuyển
4	Võ Thị Tuyết Nhung	17/09/1989	Nữ	Giáo viên	II	V.07.02.25	9 năm 4 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh	Trúng tuyển
5	Nguyễn Thị Muội	12/09/1978	Nữ	Giáo viên	II	V.07.02.25	14 năm 8 tháng	I	V.07.02.24	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
III TRƯỜNG TIỂU HỌC TÂN THÀNH (TRƯỚC SẮP XẾP)																
1	Đào Thị Dung	07/10/1972	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.03.28	9 năm 3 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2017, 2020, 2022	Trúng tuyển
2	Ngô Thị Hoài	09/09/1975	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.03.28	15 năm 1 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2013,2015,2019, 2022	Trúng tuyển
3	Lê Văn Võ	04/07/1976	Nam	Giáo viên	II	V.07.03.28	16 năm 4 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTTNV 2022: HTXSNV 2023: HTTNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2010	Trúng tuyển
4	Ông Thị Liên	25/05/1984	Nữ	Giáo viên	II	V.07.03.28	15 năm 1 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2011, 2013, 2017, 2020	Trúng tuyển
5	Đào Thị Thanh Nga	16/04/1979	Nữ	Giáo viên	II	V.07.03.28	11 năm 9 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2018; Bằng khen UBND tỉnh năm 2015, 2021	Trúng tuyển
6	Nguyễn Thị Phương	09/07/1975	Nữ	Giáo viên	II	V.07.03.28	18 năm 9 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen TTCP năm 2023	Trúng tuyển
7	Nguyễn Thị Bình	10/01/1980	Nữ	Giáo viên	II	V.07.03.28	11 năm 9 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2022; Bằng khen UBND tỉnh năm 2017, 2021, 2023	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
IV	TRƯỜNG TIỂU HỌC TIỀN THÀNH (TRƯỚC SẮP XẾP)															
1	Phạm Kim Anh	05/03/1975	Nam	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.03.28	14 năm 7 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2013; Bằng khen UBND tỉnh năm 2013, 2016, 2019, 2021, 2023	Trúng tuyển
2	Đỗ Thị Vân	20/12/1985	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.03.28	11 năm 9 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2017, 2021	Trúng tuyển
3	Mai Thị Lê	09/01/1977	Nữ	Giáo viên	II	V.07.03.28	9 năm 4 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2018, 2022	Trúng tuyển
4	Đặng Thị Thanh Thảo	04/05/1980	Nữ	Giáo viên	II	V.07.03.28	14 năm 4 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Chiến sĩ thi đua cấp tỉnh năm 2014 Bằng khen UBND tỉnh năm 2017, 2022	Trúng tuyển
5	Lê Quang Ngọc Vương	05/08/1982	Nam	Giáo viên	II	V.07.03.28	14 năm 8 tháng	I	V.07.03.27	2021: HTXSNV 2022: HTXSNV 2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Tiểu học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GV tiểu học	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTH hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2019, 2021	Trúng tuyển
V	TRƯỜNG THCS TIỀN THÀNH (TRƯỚC SẮP XẾP)															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
1	Phạm Anh Quang	13/06/1978	Nam	Hiệu trưởng	II	V.07.04.31	14 năm 8 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Tin học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	Cử nhân	Tiếng Anh trình độ B1	Bằng khen TTCP năm 2021	Trúng tuyển
2	Hoàng Thị Lan	25/11/1975	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.04.31	9 năm 5 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTTNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Tiếng Anh; Cử nhân Quản lý giáo dục - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B2	Bằng khen của Bộ Giáo dục và Đào tạo năm 2021; Bằng khen UBND tỉnh năm 2021	Trúng tuyển
3	Trần Thị Oanh	05/07/1983	Nữ	Phó Hiệu trưởng	II	V.07.04.31	6 năm 8 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Địa lý - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2021, 2023	Trúng tuyển
4	Phạm Thị Mai Hương	26/03/1983	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Hóa học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	B	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen TTCP năm 2023	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
5	Nguyễn Thị Thi	09/04/1979	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTSXNV 2025: HTTNV	- Cử nhân sư phạm Toán học - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	A	Tiếng Anh trình độ B1	Bằng khen TTCP năm 2023; 2018	Trúng tuyển
6	Trần Văn Dân	04/05/1979	Nam	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTTNV 2024: HTTNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Giáo dục thể chất - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	B	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2021, 2025	Trúng tuyển
7	Bùi Thị Kim Ngân	02/09/1983	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTSXNV 2022: HTSXNV 2023: HTTNV 2024: HTSXNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm GDCT - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2021	Trúng tuyển
8	Lê Thị Vân	02/10/1980	Nữ	Giáo viên	II	V.07.04.31	9 năm 4 tháng	I	V.07.04.30	2021: HTTNV 2022: HTSXNV 2023: HTSXNV 2024: HTTNV 2025: HTSXNV	- Cử nhân sư phạm Địa lí - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVTHCS	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVTHCS hạng I	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2023	Trúng tuyển
B	TỪ CHỨC DANH HẠNG III LÊN CHỨC DANH HẠNG II															

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
I	TRƯỜNG MẦM NON HOA MAI (TRƯỚC SẮP XẾP)															
1	Lê Thị Tuyết Anh	10/03/1972	Nữ	Phó hiệu trưởng	III	V.07.02.26	29 năm 7 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	TH cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen TTCP năm 2023	Trúng tuyển
2	Trần Thị Phương	18/04/1986	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	13 năm 3 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân sư phạm Mẫu giáo - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2021	Trúng tuyển
3	Lữ Thị Mai Hương	20/10/1991	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	13 năm 3 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2025	Trúng tuyển
4	Trần Thị Tâm	17/03/1986	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	17 năm 5 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	A	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2024	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
5	Nguyễn Thị Thu Hợp	13/03/1987	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	17 năm 5 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	TH cơ bản	Tiếng Anh trình độ A	Bảng khen UBND tỉnh năm 2024	Trúng tuyển
II TRƯỜNG MẦM NON HOA PHƯỢNG (TRƯỚC SẮP XẾP)																
1	Bùi Thị Hoa	19/02/1988	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	16 năm 5 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	A	Tiếng Anh trình độ B	Bảng khen UBND tỉnh năm 2019, 2021, 2023	Trúng tuyển
2	Trần Thị Xuyên	15/10/1988	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	13 năm 11 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	TH cơ bản	Tiếng Anh trình độ B	Bảng khen UBND tỉnh năm 2022	Trúng tuyển
3	Võ Thị Minh Tâm	03/01/1992	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	11 năm 3 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	A	Tiếng Anh trình độ B	Bảng khen UBND tỉnh năm 2022	Trúng tuyển
4	Vũ Thị Luyến	15/05/1981	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	14 năm 10 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	B	Tiếng Anh trình độ B	Bảng khen UBND tỉnh năm 2022	Trúng tuyển

TT	Họ và tên	Ngày tháng năm sinh	Giới tính	Chức vụ hoặc chức danh công tác	Chức danh nghề nghiệp hiện giữ			Chức danh nghề nghiệp đề nghị thăng hạng		Kết quả nhận xét, đánh giá (05 năm liền kề)	Trình độ đào tạo, bồi dưỡng	Năng lực chuyên môn, nghiệp vụ	Trình độ tin học	Trình độ ngoại ngữ	Thành tích cao nhất đạt được trong thời gian giữ ngạch	Kết quả xét thăng hạng
					Hạng	Mã số	Thời gian giữ hạng (tính đến tháng 8/2026)	Hạng	Mã số							
5	Nguyễn Thị Hồng Liên	01/01/1984	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	19 năm 01 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	B	Tiếng Anh trình độ B	Bằng khen UBND tỉnh năm 2022	Trúng tuyển
6	Trần Huỳnh Hoài Nhung	03/10/1991	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	6 năm 01 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTXSNV 2025: HTTNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2020, 2023	Trúng tuyển
7	Lê Thị Nguyệt	10/06/1993	Nữ	Giáo viên	III	V.07.02.26	11 năm 10 tháng	II	V.07.02.25	2023: HTXSNV 2024: HTTNV 2025: HTXSNV	- Cử nhân giáo dục Mầm non - Chứng chỉ bồi dưỡng theo tiêu chuẩn CDNN GVMN	Đáp ứng tiêu chuẩn về năng lực chuyên môn, nghiệp vụ của chức danh nghề nghiệp GVMN hạng II	A	Tiếng Anh trình độ A	Bằng khen UBND tỉnh năm 2021	Trúng tuyển

Danh sách này có 40 người./.